

## DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Kèm theo tờ trình số 32 ngày 18/05/2026)

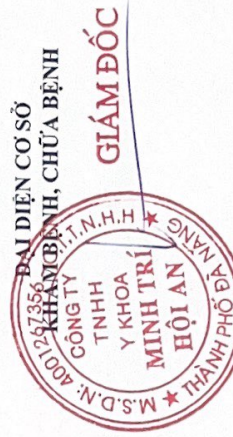
- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MINH TRÍ
- Địa chỉ: 115 Lý Thường Kiệt, Phường Hội An, TP. Đà Nẵng.
- Thời gian làm việc: Từ 07h00 - 17h00 (Từ Thứ 2 đến Thứ 7)
- Danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên            | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                          | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí chuyên môn                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (nếu có) | Ghi chú                                                 |
|-----|----------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1   | Hà Huy Đức           | 007889/QNA-CCHN                    | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi chuyên môn khám bệnh chữa bệnh Nội khoa | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; Phụ trách phòng khám Nội; Siêu âm tim | không                                               |                                                         |
| 2   | Lê Văn Hoàng         | 0021943/HCM-CCHN                   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                                         | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Bác sĩ Nội khoa                                                                   | Không                                               |                                                         |
| 3   | Phạm Thị Luân        | 0017000/BYT-CCHN                   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                                         | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa + Nội soi tiêu hoá                                  | Không                                               |                                                         |
| 4   | Nguyễn Hồng Phúc     | 005392/BRVT-CCHN                   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Phụ trách ban khám Ngoại, khám và điều trị bệnh Ngoại khoa                        | không                                               |                                                         |
| 5   | Nguyễn Thị Thanh Nga | 000097/KT-CCHN                     | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                  | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Phụ trách Phòng khám Nhi, bác sĩ Nhi khoa                                         | Không                                               |                                                         |
| 6   | Vân Ngọc Hải         | 005317/BRVT-CCHN                   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                         | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Phụ trách Phòng khám Răng Hàm Mặt, Bác sĩ Răng Hàm Mặt                            | Không                                               | Phụ trách Phòng khám Răng Hàm Mặt, Kể từ ngày 13/5/2026 |
| 7   | Trần Huỳnh Mỹ Hạnh   | 001177/DNA-GPHN                    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                         | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Bác sĩ Răng Hàm Mặt                                                               | không                                               |                                                         |
| 8   | Cao Quang Đại        | 006057/QNA-CCHN                    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng                  | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Phụ trách phòng khám YHCT-PHCN, Bác sĩ y học cổ truyền - Phục hồi chức năng       | Không                                               |                                                         |
| 9   | Nguyễn Huệ Mẫn       | 000110/DNA-GPHN                    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền                                      | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Bác sĩ Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng                                       | Không                                               |                                                         |
| 10  | Nguyễn Thanh Tài     | 009352/QNA-CCHN                    | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                         | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00)                                        | Phụ trách Phòng siêu âm, Bác sĩ Nội khoa + Siêu âm                                | Không                                               |                                                         |

|    |                      |                     |                                                |                                                    |                                                                             |       |                                                   |
|----|----------------------|---------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------|
| 11 | Mai Văn VT           | 000656/QNA-CCHN     | Kỹ thuật viên y                                | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Phụ trách phòng Chẩn đoán hình ảnh +<br>Cử nhân Chẩn đoán hình ảnh + Bó bột | Không |                                                   |
| 12 | Phan Thị Duyên       | 000810/DNA-GPHN     | Hình ảnh y học                                 | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Cử nhân hình ảnh y học                                                      | Không |                                                   |
| 13 | Lê Ngọc Hoàng        | 000014/KT-GPHN      | Hình ảnh y học                                 | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Cử nhân hình ảnh y học                                                      | Không | Đăng ký Bổ sung<br>Tăng môn từ ngày<br>01/04/2026 |
| 14 | Phan Vũ Trọng        | 000655/QNA-CCHN     | Kỹ thuật viên                                  | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Kỹ thuật viên hình ảnh y học                                                | Không | Đăng ký Bổ sung<br>Tăng môn từ ngày<br>12/05/2026 |
| 15 | Trần Thị An          | 000809/QNA-CCHN     | Chuyên khoa xét nghiệm y học                   | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Phụ trách phòng Xét nghiệm, Cử nhân<br>xét nghiệm + Vi sinh                 | Không |                                                   |
| 16 | Hoàng Kiều Chi       | 000472/QNA-GPHN     | Xét nghiệm y học                               | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Cử nhân xét nghiệm + Vi sinh                                                | Không |                                                   |
| 17 | Lê Đình Việt         | 008131/QNA-CCHN     | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về<br>xét nghiệm | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                    | Không |                                                   |
| 18 | Thái Quỳnh Châu      | 2343/CCHN-D-SYT-QNA | Nhà thuốc                                      | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Phụ trách bộ phận Dược - Nhà thuốc,<br>Dược sĩ đại học                      | Không |                                                   |
| 19 | Trần Nhân Thông      | 2281/CCHN-D-SYT-QNA | Quầy thuốc                                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Dược sỹ                                                                     | Không |                                                   |
| 20 | Nguyễn Thị Thu Hương | 0034810/QNA-CCHN    | Đa khoa (Cao đẳng điều dưỡng)                  | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Điều dưỡng viên - Phụ trách Điều dưỡng                                      | Không |                                                   |
| 21 | Nguyễn Thị Nguyễn    | 007842/QNA-CCHN     | Điều dưỡng                                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Điều dưỡng viên                                                             | Không |                                                   |
| 22 | Ngô Thị Hoài Thương  | 007320/DNA-CCHN     | Nữ hộ sinh                                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Nữ hộ sinh                                                                  | Không |                                                   |
| 23 | Võ Nguyễn Hồng       | 000030/KT-GPHN      | Điều dưỡng Giấy mẽ hồi sức                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Điều dưỡng Giấy mẽ hồi sức                                                  | Không |                                                   |
| 24 | Đặng Thị Kim Anh     | 006774/QNA-CCHN     | Điều dưỡng                                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Điều dưỡng viên                                                             | Không |                                                   |
| 25 | Nguyễn Thị Sơn Linh  | 000791/QNA-CCHN     | Điều dưỡng                                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Điều dưỡng viên                                                             | Không |                                                   |
| 26 | Phạm Thị Thanh Mỹ    | 008786/QNA-CCHN     | Điều dưỡng                                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Điều dưỡng viên                                                             | Không |                                                   |

|    |                      |                 |                                                       |                                                    |                                          |       |  |
|----|----------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|-------|--|
| 27 | Nguyễn Thị Kim Hiền  | 008913/QNA-CCHN | Điều dưỡng                                            | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Điều dưỡng viên                          | Không |  |
| 28 | Vũ Thị Tuyền         | 005917/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Y sĩ y học cổ truyền                     | Không |  |
| 29 | Vũ Trọng Nguyễn      | 000230/QNG-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng PHCN                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Y sĩ y học cổ truyền                     | Không |  |
| 30 | Nguyễn Thị Hiền      | 005921/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Y sĩ y học cổ truyền                     | Không |  |
| 31 | Trần Thị Trà My      | 006777/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Y sĩ y học cổ truyền                     | Không |  |
| 32 | Nguyễn Thị Diệu Linh | 003384/QNG-CCHN | Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục<br>hồi chức năng | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không |  |
| 33 | Dương Hiền Khoa      | 008777/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Y sĩ y học cổ truyền                     | không |  |
| 34 | Nguyễn Đức Tiến      | 000709/DNA-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Y sĩ y học cổ truyền                     | không |  |
| 35 | Vũ Tấn Lực           | 011378/HCM-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng YHCT                     | Toàn thời gian<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>(07h00-17h00) | Y sĩ y học cổ truyền                     | Không |  |

Hội An, Ngày 18 tháng 05 năm 2026



BS. CKI. Hà Huy Đức